

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Kế toán Mã số: 7340301

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

1.1. Tên học phần: Phân tích báo cáo tài chính	1.2. Tên tiếng Anh: Financial Statements Analysis
1.3. Mã học phần: KTBCTC.050	1.4. Số tín chỉ: 03
1.5. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Thực hành:	0 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Trần Thị Thu Thủy
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Các giảng viên bộ môn Tài chính – kinh tế cơ sở theo sự phân công
1.7. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Nguyên lý kế toán
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Sinh viên có khả năng đọc, hiểu các thông tin cơ bản về tình hình tài chính của doanh nghiệp. Vận dụng những kiến thức đã học, sinh viên có thể: (i) Phân tích các báo cáo tài chính của doanh nghiệp bằng các phương pháp khác nhau (ii) Phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp, xếp hạng năng lực tài chính của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm, thái độ tích cực, chủ động để đáp ứng tốt hơn cho công việc của mình.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

- Có khả năng tổng hợp được khối kiến thức về các phương pháp phân tích báo cáo tài chính. Hiểu rõ các chỉ tiêu phân tích tình hình sản xuất, các chỉ tiêu phân

tích chi phí, doanh thu và lợi nhuận, khả năng thanh toán, cấu trúc tài chính và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

- Có kiến thức chuyên sâu về phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp, phân tích và giải thích được ý nghĩa của báo cáo tài chính, từ đó vận dụng nhằm đánh giá và xếp loại năng lực tài chính của từng doanh nghiệp.

2.2.2. Về kỹ năng

Sinh viên vận dụng những kiến thức cơ bản trong môn học để hình thành các kỹ năng như phân tích báo cáo tài chính, phân tích các chỉ số tài chính trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Phân tích và nhận biết các hoạt động của của các doanh nghiệp, có kỹ năng phân tích, xử lý các thông tin đã thu thập để bình luận, đánh giá xếp hạng năng lực tài chính của doanh nghiệp.

2.2.3. Về thái độ

Sinh viên cần có tinh thần thái độ học tập tích cực, nghiêm túc để đạt được các tiêu chuẩn đạo đức, chuyên môn trong công việc, có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc, có tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Có kiến thức vững chắc về các nội dung cơ bản và chuyên sâu về đọc và phân tích báo cáo tài chính thông qua các phương pháp cũng như các nội dung cần phân tích như phân tích tất cả các bảng báo cáo tài chính và kết hợp các báo cáo này sẽ phân tích các tỷ số tài chính.
CLO2	Vận dụng những kiến thức đã học để hình thành các kỹ năng phân tích các báo cáo tài chính của doanh nghiệp.
CLO3	Phân tích, đánh giá, xếp loại năng lực tài chính của doanh nghiệp
CLO4	Kỹ năng làm việc theo nhóm và kỹ năng làm việc độc lập để hoàn thành nhiệm vụ được giao; kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, trình bày, thảo luận và thuyết phục người khác.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1	I	M	R				R	I				R
CLO 2	M	M	R	R	M	R	M		I	M	I	M
CLO 3	M	M	M	M	M	M,A			R	M	M	M
CLO 4		M		M	R	M,A	M		R	M	M	M
Tổng hợp học phần	M	M	R	M	M	M,A	M	I	R	M	M	M

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Liên quan đến CDR nào ở bảng 1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	10%			X	CLO4	Đánh giá theo Rubric 1
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	30%	A2.1. Phân tích cấu trúc vốn, khả năng thanh toán của doanh nghiệp	30%	X	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Kiểm tra Viết dựa theo thang điểm 10 (9.4) hoặc Rubric 3 (bài tập) hoặc Rubric 4 (thuyết trình) hoặc Rubric 7 (làm việc nhóm)
		A2.2. Phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp	30%	X	CLO 1; CLO 2 CLO 3; CLO 4	
		A2.3 Phân tích hiệu quả kinh doanh	40%	X	CLO 1; CLO 2 CLO 4	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ: Viết hoặc bài tập lớn		X	CLO 1; CLO 2 CLO 3; CLO 4	Đánh giá theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn hoặc Rubric 3 hoặc Rubric 6

Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.

b. Yêu cầu đối với học phần: Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 2 số)	Số tiết (LT, BT/ TH/ TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CĐR nào ở bảng 1	PP giảng dạy , tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1: Tổng quan về phân tích báo cáo tài chính 1.1 Mục tiêu của báo cáo tài chính 1.2 Các phương pháp phân tích báo cáo tài chính	4LT	Hiểu rõ những nội dung tổng quan về phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp: mục tiêu, các phương pháp phân tích báo cáo tài chính	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. - Thuyết giảng, đối thoại, giải quyết vấn đề, câu hỏi gợi mở.	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [[2], [3]. - Phân chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận	A1

2	<p>Chương 2: Các báo cáo tài chính của doanh nghiệp</p> <p>2.1 Bảng cân đối kế toán</p>	3LT	<p>Nắm rõ nội dung, cấu trúc, ý nghĩa của các báo cáo tài chính của doanh nghiệp: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo thu nhập, Báo cáo ngân lưu.</p>		<p>GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.</p> <p>- Thuyết giảng, đối thoại, giải quyết vấn đề, câu hỏi gợi mở.</p>	nhóm, làm bài tập	A1 A2.1
	<p>Chương 2: Tiếp theo</p> <p>2.2 Báo cáo thu nhập</p>	3LT	<p>Nắm rõ nội dung, cấu trúc, ý nghĩa của các báo cáo tài chính của doanh nghiệp: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo thu nhập, Báo cáo ngân lưu.</p>		<p>GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.</p> <p>- Thuyết giảng, đối thoại, giải quyết vấn đề, câu hỏi gợi mở.</p>		

	Chương 2: Tiếp theo 2.3 Báo cáo ngân lưu	4LT	Nắm rõ nội dung, cấu trúc, ý nghĩa của các báo cáo tài chính của doanh nghiệp: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo thu nhập, Báo cáo ngân lưu.		GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. - Thuyết giảng, đối thoại, giải quyết vấn đề, câu hỏi gợi mở.	
3	Chương 3: Phân tích cấu trúc tài chính và tình hình bảo đảm vốn cho hoạt động kinh doanh 3.1 Khái niệm 3.2 Phân tích cấu trúc tài chính	4LT	Nắm rõ lý thuyết về cấu trúc tài chính và tình hình bảo đảm vốn cho hoạt động kinh doanh. Phân tích được cấu trúc tài chính và tình hình bảo đảm vốn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.		GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. - Thuyết giảng, đối thoại, giải quyết vấn đề, câu hỏi gợi mở.	
4	Chương 3: Tiếp theo 3.3 Phân tích tình hình bảo đảm vốn cho hoạt động kinh doanh	3LT			GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. - Thuyết giảng, đối thoại, giải quyết vấn đề, câu	A1 A2.2

					hỏi gợi mở.		
5	<p>Chương 4: Phân tích tình hình và khả năng thanh toán</p> <p>4.1 Phân tích tình hình thanh toán</p>	<p>2LT</p> <p>2BT</p>	<p>Có kiến thức vững chắc và phân tích được tình hình và khả năng thanh toán của doanh nghiệp: Phân tích tình hình thanh toán, Đánh giá khả năng thu hồi nợ, Đánh giá khái quát khả năng thanh toán.</p>		<p>GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.</p> <p>- Thuyết giảng, đối thoại, giải quyết vấn đề, câu hỏi gợi mở.</p>		
6	<p>Chương 4: Tiếp theo</p> <p>4.2 Đánh giá khả năng thu hồi nợ</p>	<p>2LT</p> <p>2BT</p>			<p>GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.</p> <p>- Thuyết giảng, đối thoại, giải quyết vấn đề, câu hỏi gợi mở.</p>		
7	<p>Chương 4: Tiếp theo</p> <p>4.3 Đánh giá khái quát</p>	<p>3LT</p> <p>1BT</p>			<p>GV sử dụng tài liệu [1], máy tính</p>		

	khả năng thanh toán				và projector để hướng dẫn. - Thuyết giảng, đối thoại, giải quyết vấn đề, câu hỏi gợi mở.	
8	Chương 5: Phân tích hiệu quả kinh doanh 5.1 Phân tích khái quát hiệu quả kinh doanh	3LT 1BT	Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Vận dụng kiến thức phân tích tổng quan và chuyên sâu về tình hình tài chính của doanh nghiệp, làm cơ sở đánh giá, xếp loại năng lực tài chính của doanh nghiệp.		GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. - Thuyết giảng, đối thoại, giải quyết vấn đề, câu hỏi gợi mở.	A1 A2.3
	Chương 5: Phân tích hiệu quả kinh doanh 5.2 Phân tích hiệu quả của công ty cổ phần	3LT 1BT			GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. - Thuyết giảng, đối thoại, giải quyết vấn đề, câu	

					hỏi gợi mở.		
9	Chương 5: Phân tích hiệu quả kinh doanh 5.2 Phân tích hiệu quả sử dụng tài sản	3LT 1BT			GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. - Thuyết giảng, đối thoại, giải quyết vấn đề, câu hỏi gợi mở.		
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì						A3

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/BT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, bài tập, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	TS. Bùi Khắc Hoài Phuong	2023	<i>Bài giảng Phân tích báo cáo tài chính</i>	Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Văn Công	2010	<i>Giáo trình phân tích báo cáo tài chính</i>	NXB Giáo dục
3	Phan Đức Dũng	2013	<i>Phân tích báo cáo tài chính</i>	NXB Lao động-xã hội

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A	<i>Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 1</i>
2	Giảng đường A	<i>Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 2</i>
3	Giảng đường A	<i>Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 3</i>
4	Giảng đường A	<i>Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 4</i>
5	Giảng đường A	<i>Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 5</i>

9. Rubric đánh giá

9.1. Đánh giá chuyên cần (Attendance Check)

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

9.2. Đánh giá bài tập (Work Assignment)

Rubric 3: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F(0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập.	Nộp bài tập 70% số lượng bài tập được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Không có bài tập	Bài tập trình bày lộn xộn, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập không phù hợp.	Bài tập trình bày đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Còn một số lỗi nhỏ về trình bày (lỗi chính tả, nhầm lẫn ghi chú, kích thước)	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Ghi chú, giải thích đầy đủ, hợp lý.	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng), logic Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, khoa học. Ghi chú, giải thích cụ thể, hợp lý.	30%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót trong tính toán.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50%

9.3. Đánh giá thuyết trình (Oral Presentation)

Rubric 4: Thuyết trình (Oral Presentation)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung phù hợp với yêu cầu, hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú. Có sử dụng video	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú. Có sử dụng video và giải thích cụ thể hiệu biết trên video.	50%
Trình bày slide	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số lượng theo quy định	Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (introduction, body and conclusion)	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần, thể hiện sự thành thạo trong trình bày	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần. Thuật ngữ sử dụng đơn giản dễ hiểu. Thể hiện sự thành thạo trong trình bày và ngôn ngữ.	25%
Thuyết trình	Trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ. Người nghe không hiểu.	Bài trình bày đầy đủ. Giọng nói nhỏ, phát âm còn một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	Phần trình bày có bố cục 3 phần rõ ràng. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, tinh thần thoải mái tương tác với người nghe. Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu và theo kịp tất cả nội dung trình bày. Thời gian trình bày đúng quy định.	25%

9. 4. Đánh giá kiểm tra viết (Written Exam): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn

9.5. Đánh giá báo cáo (Written Report)

Rubric 6: Báo cáo (Written Report)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	

Nội dung đồ án	Không có hoặc nội dung được trình bày trong báo cáo không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung trình bày trong báo cáo đầy đủ theo yêu cầu. Tính toán sai, không cụ thể, không đáp ứng yêu cầu.	Đầy đủ nội dung theo yêu cầu, còn một số nhầm lẫn trong tính toán, một số nội dung chưa hợp lý	Đầy đủ nội dung theo yêu cầu, trình tự tính toán hợp lý, tính toán chính xác. Kết quả tính toán và chọn chưa có giải thích cụ thể, chưa thuyết phục.	Đầy đủ nội dung theo yêu cầu, tính toán chi tiết, rõ ràng, logic, trình tự tính toán hợp lý. Kết quả tính toán và chọn có sự phân tích, lý giải cụ thể, rõ ràng và thuyết phục.	60%
Trình bày thuyết minh	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đúng với nội dung theo yêu cầu.	Trình tự trình bày trong thuyết minh không đúng. Nội dung phù hợp theo yêu cầu. Hình vẽ, bảng biểu còn nhiều mâu thuẫn với nội dung.	Nội dung, trình tự trình bày thuyết minh phù hợp theo yêu cầu. Trình bày còn một số lỗi về chính tả, kích thước, ghi chú chưa đầy đủ.	Nội dung phù hợp. Trình tự, cấu trúc logic, rõ ràng đáp ứng yêu cầu. Hình ảnh, bảng biểu rõ ràng, logic ghi chú phù hợp. Thể hiện kỹ năng soạn thảo văn bản còn hạn chế.	Nội dung phù hợp. Trình tự, cấu trúc logic, rõ ràng đáp ứng yêu cầu. Hình ảnh, bảng biểu rõ ràng, logic, ghi chú phù hợp. Thể hiện việc sử dụng thành thạo máy tính trong trình bày báo cáo.	20%
Bản vẽ kỹ thuật và hình ảnh	Không có hoặc thiếu bản vẽ/hình ảnh, bản vẽ/hình ảnh không đúng nội dung theo quy định.	Đầy đủ số lượng bản vẽ/hình ảnh (3 bản) với nội dung theo đúng quy định. Kích thước, ghi chú trên bản vẽ/hình ảnh không được thể hiện hoặc thể hiện không rõ ràng, thiếu một số phần trên các bản vẽ/hình ảnh	Đầy đủ bản vẽ (3 bản) với nội dung theo đúng quy định. Kích thước, ghi chú trên bản vẽ đầy đủ, rõ ràng. Còn một số lỗi về trình bày (sai chính tả, nét vẽ).	Đầy đủ bản vẽ (3 bản) với nội dung theo đúng quy định. Sắp xếp các phần trên bản vẽ hợp lý. Kích thước, ghi chú đầy đủ, rõ ràng.	Đầy đủ bản vẽ (3 bản) với nội dung theo đúng quy định. Sắp xếp các phần trên bản vẽ hợp lý. Kích thước, ghi chú đầy đủ, rõ ràng. Thể hiện việc sử dụng thành thạo công cụ vẽ trên máy tính, có thể ứng dụng trong công trình xây dựng thực tế.	20%

9.6. Đánh giá làm việc nhóm (Teamwork Assessment)

Rubric 7: Làm việc nhóm (Teamwork Assessment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Tổ chức nhóm	Không có sự làm việc nhóm	Trách nhiệm và nhiệm vụ công việc của các thành viên trong nhóm	Mỗi thành viên có nhiệm vụ công việc riêng nhưng không rõ ràng và không phù hợp với khả năng	Nhiệm vụ công việc rõ ràng và phù hợp với khả năng của mỗi thành viên trong nhóm.	Nhiệm vụ công việc của mỗi thành viên rõ ràng, cụ thể, phù hợp. Phát huy thế mạnh của các thành viên trong	30%

		không được phân công cụ thể.	của thành viên trong nhóm.		nhóm. Tương tác, phối hợp tốt giữa các thành viên.	
Tham gia làm việc nhóm(chuyên cần)	< 30%	<50%	<70%	<90%	100% (Tham gia đầy đủ các buổi họp, thảo luận của nhóm)	20%
Thảo luận	Không Bao giờ tham gia vào thảo luận của nhóm.	Hiếm khi tham gia vào thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến.	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến.	Thường xuyên tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến hay.	Luôn tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến hay, hiệu quả cho các hoạt động của nhóm.	30%
Phối hợp nhóm	Không bao giờ phối hợp, hợp tác với nhóm.	Hiếm khi hợp tác, phối hợp làm việc nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Thỉnh thoảng tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Thường xuyên tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên trong nhóm.	Hợp tác phối hợp với nhóm. Luôn luôn tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	20%

Đánh giá kiểm tra viết (Written Exam): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn.

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2023

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

TS. Trần Tự Lực

TS. Trần Thị Thu Thủy

TS. Bùi Khắc Hoài Phương

BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: **Phân tích báo cáo tài chính (Financial Statements Analysis)**

Mã học phần: **KTBCTC.050**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Đại học ngành Kế toán

Hệ: chính quy

1. Thành phần, địa điểm và thời gian nghiệm thu:

Thời gian nghiệm thu lúc: , ngày tháng năm 2023

Địa điểm nghiệm thu: Văn phòng Khoa Kinh tế - Du lịch

Thành phần của Hội đồng nghiệm thu:

- | | |
|------------------------------|-----------------------|
| 1. TS. Trần Thị Thu Thủy | Chủ tịch Hội đồng |
| 2. ThS. Lê Khắc Hoài Thanh | Thư ký |
| 3. ThS. Nguyễn Thị Kim Phụng | Ủy viên - Phản biện 1 |
| 4. TS. Trương Thùy Vân | Ủy viên - Phản biện 2 |
| 5. TS. Bùi Khắc Hoài Phương | Ủy viên |

2. Ý kiến của Hội đồng nghiệm thu:

- Phản biện 1: ThS. Nguyễn Thị Kim Phụng đọc nhận xét (có văn bản kèm theo)
- Phản biện 2: TS. Trương Thùy Vân đọc nhận xét (có văn bản kèm theo)
- Ý kiến thảo luận, bổ sung của thành viên Hội đồng: Học phần Phân tích báo cáo tài chính có chuẩn đầu ra học phần phù hợp với mục tiêu của học phần, tài liệu tham khảo phù hợp với môn học, nội dung chi tiết học phần đảm bảo đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần và của chương trình đào tạo. Đề cương học phần cần có những chỉnh sửa về hình thức, xác định rõ hơn mục tiêu của học phần.

3. Kết luận của Hội đồng:

Về hình thức:

- Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu.
- Phân bố thời gian hợp lý với dung lượng kiến thức, cân đối giữa lý thuyết, bài tập, thảo luận.
- Tuy nhiên còn một số lỗi định dạng cần chỉnh sửa (trang 2, trang 7)

Về nội dung:

- Mục tiêu học phần đã bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Đại học Kế toán.
- Nội dung chương trình đảm bảo tính khoa học, chính xác, đúng quy định.

- Chương trình chi tiết đã mô tả kiến thức cơ bản, kỹ năng, giáo dục thái độ đáp ứng được yêu cầu đào tạo.

Làm rõ hơn mục tiêu của học phần nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của môn học, phù hợp, đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

- Các tiêu chuẩn để đánh giá sinh viên đã thể hiện được mục tiêu trong từng tín chỉ và trong toàn bộ học phần, có khả năng phân loại được trình độ của sinh viên.

- Tuy nhiên cần xem xét cân đối giữa nội dung kiến thức và thời gian trong một số chương.

Kết luận: Đề cương chi tiết học phần cần chỉnh sửa trước khi được nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ

TS. Trần Thị Thu Thủy

ThS. Lê Khắc Hoài Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

2. TS. Trương Thùy Vân - Ủy viên - Phản biện 2

4. ThS. Nguyễn Thị Kim Phụng - Ủy viên - Phản biện 1

1. TS. Bùi Khắc Hoài Phương - Ủy viên

BẢN NHẬN XÉT ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: **Phân tích báo cáo tài chính (Financial Statements Analysis)**

Mã học phần: **KTBTC.050**

Số tín chỉ: 03 Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Đại học ngành Kế toán Hệ: chính quy

Nội dung nhận xét:

*** Về hình thức:**

Đề cương chi tiết học phần đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác, còn một số lỗi chính tả phần mục tiêu bài học của chương 4.

Cần chỉnh sửa một số lỗi định dạng (trang 2, trang 7)

*** Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần cần chỉnh sửa rõ hơn nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Đại học Kế toán.

- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học. Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo

- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên có thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng học phần và phân loại được trình độ của sinh viên.

- Quy định các hình thức kiểm tra đã phù hợp

Kết luận: Đề cương chi tiết học phần cần chỉnh sửa trước khi được nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2023

NGƯỜI NHẬN XÉT

Nguyễn Thị Kim Phụng

BẢN NHẬN XÉT ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: **Phân tích báo cáo tài chính (Financial Statements Analysis)**

Mã học phần: **KTBTC.050**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Đại học ngành Kế toán

Hệ chính quy

Nội dung nhận xét:

*** Về hình thức:**

Chương trình có hình thức trình bày rõ ràng, dễ hiểu, đúng mẫu quy định. Phân bố thời gian hợp lý với dung lượng kiến thức, cân đối giữa lý thuyết, bài tập, thảo luận.

Chỉnh sửa một số lỗi định dạng

*** Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.
- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học.
- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo, tuy nhiên diễn đạt trong phần mục tiêu cần chỉnh sửa rõ hơn để đảm bảo đo lường được mục tiêu đề ra.
- Chương trình chi tiết đã mô tả kiến thức cơ bản, kỹ năng, giáo dục thái độ đáp ứng được yêu cầu đào tạo.
- Các tiêu chuẩn để đánh giá sinh viên đã thể hiện được mục tiêu trong từng tín chỉ và trong toàn bộ học phần, có khả năng phân loại được trình độ của sinh viên.

Kết luận chung: Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2023

NGƯỜI NHẬN XÉT

Trương Thùy Vân

